

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2017

Về: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đại Hải

2. Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Bùi Thái P, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1983

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Thuận Thành, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2017, bản tự khai ngày 18 tháng 5 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Bùi Thái P trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Bích H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2011, được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25/2011, quyền số 01/2010, ngày 23 tháng 3 năm 2011. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, kinh tế gia đình khó khăn. Vào tháng 6/2016, anh P và chị H đã nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng rút đơn để vợ chồng hòa giải nhưng không hàn gắn được. Nay vợ chồng không

còn chung sống với nhau nữa, tình cảm không còn nên anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích H.

- *Về con chung*: Anh Bùi Thái P và chị Nguyễn Thị Bích H không có con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh Bùi Thái P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ chung ai.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ, xét xử tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục; bị đơn không tuân thủ đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Thái P với chị Nguyễn Thị Bích H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được vì bị đơn chị Nguyễn Thị Bích H vắng mặt tại các buổi hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Bùi Thái P yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích H. Do đó, đây là yêu cầu khởi kiện về ly hôn nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Bích H.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Thái P và chị Nguyễn Thị Bích H tự nguyện tìm hiểu kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2011, được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25/2011, quyển số 01/2010, ngày 23 tháng 3 năm 2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh Bùi Thái P cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hòa hợp, mâu thuẫn về kinh tế. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà làm cho cuộc sống ngày càng rạn nứt hơn. Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân tranh chấp về ly

hôn giữa anh Bùi Thái P và chị Nguyễn Thị Bích H. Hiện nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Bùi Thái P yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Bích H là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Bùi Thái P và chị Nguyễn Thị Bích H không có con chung nên Tòa án không xét.

[3] Về tài sản chung: Anh Bùi Thái P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Vợ chồng không có nợ chung.

3] Về án phí: Nguyên đơn anh Bùi Thái P yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Bích H nên theo quy định tại khoản 5 Điều Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm với mức thu: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) về “Ly hôn”.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Bùi Thái P được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích H.

2. Về con chung: Anh Bùi Thái P và chị Nguyễn Thị Bích H không có con chung nên Tòa án không xét.

3. Về tài sản chung: Anh Bùi Thái P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Anh Bùi Thái P phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” là 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Bùi Thái P đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0011670 ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Anh Bùi Thái P đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Bùi Thái P có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Bích H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.C;
- CC.THADS TP. C;
- UBND P. T;
- Lưu: Hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Xuân Oanh